

Bản án số: 155/2020/HSST
Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Ngọc Hiếu

2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 144/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn V; sinh năm: 1992; tại Thành phố H; Thường trú: 116/6 Thiên P, Phường 9, quận T, Thành phố H; chỗ ở: 36 TNH, phường Hòa T, quận T, Thành phố H; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T, chưa có vợ con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, không đi học, ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án:

+ Ngày 17/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2010.

+ Ngày 27/9/2011 Tòa án nhân dân quận T xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2014.

+ Ngày 30/9/2016 Tòa án nhân dân quận T xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2019.

Tiền sự: không có

Bị bắt giam từ ngày: 16/3/2020- Có mặt.

2. Hà Phương Minh H; sinh năm: 1988 tại TN; Thường trú: xã Quảng T, Huyện T, tỉnh ĐN; chỗ ở: 99/45-47 PDG, Phường Bình H, Thành phố H; trình độ học vấn: 01/12 ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Văn S (đã

chết) và bà Lê Thị Minh H (đã chết), chưa có vợ con.

Nhân thân bị can

- Từ nhỏ sống cùng gia đình, học hết lớp 01/12 ở nhà phụ giúp gia đình, sống ở nhiều nơi không nhất định

- Ngày 26/9/2005 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2005 (khi phạm tội dưới 18 tuổi).

- Ngày 3/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận T ra quyết định số 72/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện ma túy BL, thời gian 02 năm. Chấp hành xong Quyết định ngày 11/3/2017.

Tiền án:

+ Ngày 26/06/2007 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2008

+ Ngày 30/10/2009 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2011

+ Ngày 6/3/2012 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2014 (chưa đóng án phí)

Tiền sự:

+ Ngày 23/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận B ra quyết định số 539/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh LĐ, thời gian 02 năm.

Bị bắt giam từ ngày: 16/3/2020- Có mặt.

3. AK (tên gọi khác là N) sinh năm 1998 tại Thành phố H; thường trú: 13/11 LK 2-10 phường A, quận B, thành phố H, chỗ ở: không có; trình độ học vấn : 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo: thiên chúa; con ông: Nguyễn Trường S, sinh năm 1975 và bà: SB (đã chết), chưa có vợ con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học hết lớp 8/12 ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt giam từ ngày: 16/3/2020- Có mặt.

Người bị hại:

01. Trần Thị Hồng V, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 15/3 Phạm Ngọc T, phường T, quận T.

02. Đào Thị Huỳnh N, sinh năm:1997

Địa chỉ: 2A Huỳnh Văn G, phường T, quận T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Nguyễn Trường S, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 13/11 LK 2-10 phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 14h00 ngày 10/02/2020, Hà Phương Minh H gặp Nguyễn Văn V tại nhà trọ số 99/45-47 PĐG, phường B, quận B. H rủ V cùng đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. V điều khiển xe gắn máy dạng Yamaha Exciter mang biển số 55P4-9786 chở H qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến trước nhà số 30 PCT, phường TT, quận T, V phát hiện chị Trần Thị Hồng V đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trên tay phải, đứng cạnh xe ô tô dừng sát lề đường (mở cửa sau xe ô tô, bên ghế phụ). V liền điều khiển xe áp sát phía bên phải của chị V và dùng tay trái giật được chiếc điện thoại. Lập tức V tăng ga tẩu thoát nhưng tay lái xe va vào cửa sau của xe ô tô làm cho V và H ngã xuống đường. Lúc này, V dùng tay trái cầm điện thoại vừa cướp giật được cùng H đứng dậy dựng xe để tẩu thoát, thì bị anh Trần Bình T (chồng của chị V) cùng quần chúng nhân dân đuổi theo nên H dùng tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt về phía người dân truy đuổi, để cùng V chạy bộ thoát. Trên đường bỏ chạy, V đã rút chiếc điện thoại vừa cướp giật được trên đường (chưa thu hồi được). Ngoài ra, H và V còn khai nhận việc H mang bình xịt hơi cay và xịt vào người dân nhằm chống trả để tẩu thoát thì V không biết, do một mình H thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 730/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 23/04/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trị giá 2.000.000 đồng.

Về phần dân sự: Chị V yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 12 giờ ngày 05/03/2020, AK gặp Nguyễn Văn V và Hà Phương Minh H tại nhà trọ số 99/45-47 PĐG, phường B, quận B. Tại đây K, V và H cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cả ba đều đồng ý. K điều khiển xe máy dạng Yamaha Exciter mang biển số 54T3-6162 chở H ngồi sau, V sử dụng xe gắn máy dạng Yamaha Exciter mang biển số 93B1-15599 đi một mình, cả ba điều khiển xe qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến ngã tư PVX-QĐB, K phát hiện chị Đào Thị Huỳnh N đang đeo ba lô ngồi trên xe (hướng đầu xe quay vào nhà) tại trước số 212 QĐB, phường Phú T, quận T. Lúc này, K điều khiển quay lại và chạy áp sát vào đuôi xe của chị Như và dùng tay trái giật được ba lô. Lập tức K chuyển ba lô vừa cướp giật được cho H và tăng ga tẩu thoát vào hẻm gần trường học LAX, phường P, quận T để mở ba lô kiểm tra thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro, số tiền 20.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. K cất giữ điện thoại và số

tiền trên, đồng thời vứt bỏ ba lô tại địa điểm trên (chưa thu hồi được) còn V chạy xe theo sau.

Sau khi cướp giật xong, K, H và V về nhà trọ số 99/45-47 PĐG. Tại đây K giữ lại điện thoại Samsung J7 Pro để sử dụng, K lấy tiền cá nhân đưa cho V và H mỗi người 700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 730/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 23/04/2020 của Hội đồng định giá TTHS quận T xác định 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro trị giá 1.800.000 đồng. Riêng chiếc balo màu trắng do không rõ đặc điểm, nhãn hiệu, kiểu dáng ba lô nên Hội đồng không có cơ sở xác định giá trị tài sản vào thời điểm ngày 05/3/2020.

Tại cơ quan điều tra, AK, Nguyễn Văn V và Hà Phương Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Văn V:

+ 01 xe gắn máy dạng Honda Exciter biển số: 59L1-89073, số khung: 028902, số máy: 028906.

+ 01 biển số 93B1-15599 và 01 biển số 61L7-1237.

Quá trình điều tra, bị can V khai mua xe gắn máy dạng Honda Exciter biển số 93B1-15599 của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), ngoài ra người đàn ông này còn cho V 02 biển số 59L1-89073, 61L7-1237. V thay 02 biển số này vào xe gắn máy trên để không bị phát hiện sau khi đi cướp giật tài sản.

Qua xác minh biển số xe 59L1-89073 là xe gắn máy dạng Honda Airblade số khung: RLCE1S9A0CY028902, số máy: 1S9A-028906. Xác minh biển số xe 59L1-89073 là xe gắn máy hiệu Honda Airblade có số khung: 028869, số máy: 2041020 do ông Nguyễn Văn H (thường trú số 82/1 BĐ, phường 11, Quận 8, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông H không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ.

Tiến hành xác minh số khung RLCE1S9A0CY028902, số máy: 1S9A-028906 là xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 93B1-15599 do anh Vũ Việt N (thường trú tổ 4 ấp 1 ML, huyện C, tỉnh BP) đứng tên chủ sở hữu xe. Qua làm việc anh N cho biết năm 2018 đã bán xe này cho Lê Văn M (chỗ ở: Ấp 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh BP). Qua xác minh, hiện nay M không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ.

Xác minh biển số xe 61L7-1237 là xe gắn máy dạng Yamaha Jupiter có số khung: 7Y005291, số máy: 005291 do chị Ngô Tường L (thường trú 4B khu phố CLT, Tp. TA, tỉnh BD đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà L cho biết đã bán xe gắn máy này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2015.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 số Imei: 354882083474224. V sử dụng liên lạc cá nhân.

+ 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP, số seri: JPA326YVRT. V sử dụng cá nhân.

+ 03 (ba) bình xịt hơi cay, V khai mua trên mạng, sử dụng để chống trả người dân truy đuổi sau khi đi cướp giật tài sản.

+ 01 (một) nón lưỡi trai, 04 nón bảo hiểm, 01 khẩu trang và 01 đôi dép hiệu Adidas, V mặc khi đi cướp giật tài sản.

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 90/PNK ngày 16/4/2020.

- 01 (một) xe gắn máy dạng Honda Exciter mang BS: 55P4-9786, số khung: Không có, số máy: 1S92-001396. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 59/PNK ngày 10/03/2020. V khai nhận mua xe gắn máy này của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) không làm thủ tục sang tên. Quá trình xác minh được biết biển số xe 55P4-9786 là xe gắn máy dạng Honda Airblade có số khung: 170632, số máy: 0210661, do bà Lê Kim P (thường trú số 171 TTĐ, phường Phú T, quận T) đứng tên chủ sở hữu. Bà P đã bán xe trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch).

- Thu giữ của Hà Phương Minh H:

+ 01 (một) xe gắn máy dạng Yamaha Luvias mang biển số 59C1-51582, số khung: 016781, số máy: 1016771. Qua xác minh xe này do ông Châu Lý M. Năm 2019 ông M đã bán xe này cho bị can Hà Phương Minh H nhưng không làm thủ tục sang tên.

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo RBT19 số Imei: 48671159, H sử dụng liên lạc cá nhân.

+ 01 (một) bình xịt hơi cay, H khai mua trên mạng, sử dụng để chống trả người dân truy đuổi sau khi đi cướp giật tài sản.

+ 01 (một) nón bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 đôi dép kẹp và 01 áo sơ mi dài tay sọc caro có chữ "SHEN", 01 quần Jean có chữ "G", H mặc khi đi cướp giật tài sản.

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 90/PNK ngày 16/4/2020.

- Thu giữ của AK:

+ 01 (một) xe gắn máy dạng Yamaha Exciter mang biển số 54T3-6162, số khung: 040835, số máy: 040842. Kết quả điều tra xác định xe trên của ông Nguyễn Sĩ H. Ông H đã bán xe này cho ông Nguyễn Trường S (ba của bị can K). Bị can K khai vào ngày 05/03/2020 mượn xe của ông Sơn đi công việc, sau đó đi cướp giật tài sản. Việc K sử dụng xe đi cướp giật tài sản thì ông H không biết.

+ 01 (một) áo sơ mi, quần jean, đôi dép có chữ "GV" của K sử dụng đi cướp giật.

Các vật chứng còn lại hiện đang nhập kho theo phiếu nhập số 90 ngày 16/04/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, số Imei: 353317/09/01392613, là tài sản các bị can cướp giật của chị Đào Thị Huỳnh N. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả cho chị N và chị N không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Thu giữ của chị Nguyễn Hồng Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i, số Imei 866447040090033;
+ 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei 850343040871991.
+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 861485039903878.
Không xem xét thêm.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V; Hà Phương Minh H và bị cáo AK về tội: "Cướp giật tài sản" cụ thể truy tố bị cáo Hà Phương Minh H theo điểm d, i, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn V theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo AK theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có oan sai.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Nguyễn Văn V; Hà Phương Minh H và bị cáo AK về tội: "Cướp giật tài sản". Bị cáo Hà Phương Minh H theo điểm d, i, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn V theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo AK theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và V.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Phương Minh H từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo AK từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù

- Bị cáo Nguyễn Văn V; Hà Phương Minh H và bị cáo AK nhận tội, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ (camera) và chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/3/2020 Hà Phương Minh H; Nguyễn Văn V và AK đã có hành vi sử dụng xe gắn máy thực hiện cướp giật 01 cái balo bên trong có số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro trị giá 1.800.000 đồng của chị Đào Thị Huỳnh N tại trước số nhà 212 QĐB, phường Phú T, quận T thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra khoảng 14 giờ ngày 10/02/2020 Hà Phương Minh H và Nguyễn Văn V còn thực hiện cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trị giá 2.000.000 đồng của chị Trần Thị Hồng V tại trước số nhà 30 PCT, phường TT, quận T, trong lúc tẩu thoát H dùng tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt về phía người dân truy đuổi, để cùng V chạy thoát.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn V; Hà Phương Minh H và AK phạm tội “Cướp giật tài sản”, do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm, bị cáo H dùng bình xịt hơi cay hành hung để tẩu thoát là hành hung để tẩu thoát, ngoài ra bị cáo H đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng là tái phạm nguy hiểm theo điểm d, i, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn V đã nhiều lần phạm tội nghiêm trọng do đó lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015 và bị cáo AK theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra bị cáo Hà Phương Minh H và Nguyễn Văn V liên tục thực hiện 02 lần cướp giật tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Phương Minh H sử dụng bình xịt hơi cay hành hung để tẩu thoát, khi khám xét thu giữ của H và V bình xịt hơi cay mua trên mạng do mới lần đầu phát hiện nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự nên chuyển Cơ quan công an xử lý hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ.

[3] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề liên quan: Chị Trần Thị Hồng V yêu cầu Nguyễn Văn V và bị cáo H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H và V tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị V xét nên ghi nhận. Chị Huỳnh N không có yêu cầu gì nên không xem xét thêm.

[5] Về xử lý vật chứng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn V:

+ 01 biển số 93B1-15599 và 01 biển số 61L7-1237.

Xác minh biển số xe 61L7-1237 là xe gắn máy dạng Yamaha Jupiter có số khung: 7Y005291, số máy: 005291 do chị Ngô Tường L (thường trú 4B khu phố CLT, Tp. TA, tỉnh BD đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà L cho biết đã bán xe gắn máy này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2015. Tịch thu tiêu hủy

+ 01 xe gắn máy dạng Exciter biển số: 59L1-89073, số khung: 028902, số máy: 028906.

Xác minh biển số xe 59L1-89073 là xe gắn máy hiệu Honda Airblade có số khung: 028869, số máy: 2041020 do ông Nguyễn Văn H (thường trú số 82/1 BĐ, phường 11, Quận 8, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Tịch thu tiêu hủy biển số.

Quá trình điều tra, bị can V khai mua xe gắn máy dạng Exciter biển số 93B1-15599 của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), ngoài ra người đàn ông này còn cho V 02 biển số 59L1-89073, 61L7-1237. V thay 02 biển số này vào xe gắn máy trên để không bị phát hiện sau khi đi cướp giật tài sản.

Qua xác minh 01 chiếc xe có gắn máy Exciter số khung: RLCE1S9A0CY028902, số máy: 1S9A-028906 là xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 93B1-15599 do anh Vũ Việt N (thường trú tổ 4 ấp 1 ML, huyện C, tỉnh BP) đứng tên chủ sở hữu xe. Qua làm việc anh N cho biết năm 2018 đã bán xe này cho Lê Văn M (chỗ ở: Ấp 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh BP). Qua xác minh, hiện nay M không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Xét nên cần đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên trong vòng 6 tháng, hết thời hạn trên nếu không có người chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp đến nhận, thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 số Imei: 354882083474224. V sử dụng liên lạc với H để rủ đi cướp giật và sử dụng ma túy, liên lạc mua bình xịt hơi cay. Xét tịch thu sung công.

+ 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP, số seri: JPA326YVRT. V sử dụng cá nhân. Xét trả lại cho bị cáo V.

+ 03 (ba) bình xịt hơi cay, V khai mua trên mạng, sử dụng để chống trả người dân truy đuổi sau khi đi cướp giật tài sản. Xét nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) nón lưỡi trai, 04 nón bảo hiểm, 01 khẩu trang và 01 đôi dép hiệu Adidas, V mặc khi đi cướp giật tài sản. Xét nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 90/PNK ngày 16/4/2020.

- 01 (một) xe gắn máy dạng Honda Exciter mang BS: 55P4-9786, số khung: Không có, số máy: 1S92-001396. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 59/PNK ngày 10/03/2020. V khai nhận mua xe gắn máy này của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) không làm thủ tục sang tên. Quá trình xác minh được biết biển số xe 55P4-9786 là xe gắn máy dạng Honda Airblade có số khung: 170632, số máy: 0210661, do bà Lê Kim P (thường trú số 171 TTD, phường Phú T, quận T) đứng tên chủ sở hữu. Bà P đã bán xe trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Xét bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và xe không có số khung nên tịch thu sung công.

- Thu giữ của Hà Phương Minh H:

+ 01 (một) xe gắn máy dạng Yamaha Luvias mang biển số 59C1-51582, số khung: 016781, số máy: 1016771. Qua xác minh xe này do ông Châu Lý M. Năm 2019 ông M đã bán xe này cho bị can Hà Phương Minh H nhưng không làm thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung công.

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo RBT19 số Imei: 48671159, H sử dụng liên lạc với V và mua bình xịt hơi cay. Xét tịch thu sung công.

+ 01 (một) bình xịt hơi cay, H khai mua trên mạng, sử dụng để chống trả người dân truy đuổi sau khi đi cướp giật tài sản. Xét nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) nón bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 đôi dép kẹp và 01 áo sơ mi dài tay sọc caro có chữ "SHEN", 01 quần Jean có chữ "G", H mặc khi đi cướp giật tài sản. Xét nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang nhập kho theo phiếu nhập kho số 90/PNK ngày 16/4/2020.

- Thu giữ của AK:

+ 01 (một) xe gắn máy dạng Yamaha Exciter mang biển số 54T3-6162, số khung: 040835, số máy: 040842. Kết quả điều tra xác định xe trên của ông Nguyễn Sĩ H. Ông H đã bán xe này cho ông Nguyễn Trường S (ba của bị can K). Bị can K khai vào ngày 05/03/2020 mượn xe của ông S đi công việc, sau đó đi cướp giật tài sản. Việc K sử dụng xe đi cướp giật tài sản thì ông H không biết. Xét trả lại cho ông S.

+ 01 (một) áo sơ mi, quần jean, đôi dép có chữ "GV" của K sử dụng đi cướp giật. Xét nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng còn lại hiện đang nhập kho theo phiếu nhập số 90 ngày 16/04/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, số Imei: 353317/09/01392613, là tài sản các bị can cướp giật của chị Đào Thị Huỳnh N.

Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả cho chị **N và chị N không yêu cầu bồi thường gì khác**. Không xem xét thêm.

- Thu giữ của chị Nguyễn Hồng Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i, số Imei 866447040090033. Đã trả và không xem xét thêm.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei 850343040871991. Đã trả và không xem xét thêm

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 861485039903878. Đã trả và không xem xét thêm.

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, Hà Phương Minh H và bị cáo AK phạm tội: "Cướp giật tài sản"

- Áp dụng điểm d, i, đ Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Phương Minh H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16 tháng 03 năm 2020.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16 tháng 03 năm 2020.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo AK 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16 tháng 03 năm 2020.

[2] Áp dụng khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 93B1-15599 số khung: RLCE1S9A0CY028902, số máy: 1S9A-028906 trong vòng 6 tháng, quá thời hạn 6 tháng mà không có người chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung công các chiếc xe nêu trên.

- Tịch thu sung công 01(một) xe máy Exciter có số khung: RLCE1S9AOCY028902, biển số: 59C1-515.82, số máy:159A-028906 ; 01 (một) xe gắn máy dạng Yamaha Luvias mang biển số 59C1-51582, số khung: SK10BY016781, số máy:1SR1016771 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 số Imei: 354882083474224; 01 (một) điện thoại di động Oppo RBT19 số IMEI 1: 865413048671159, IMEI: 865413048671142.

Chuyển biển số xe gắn máy 93B1-15599 để gắn (lắp) xe gắn máy Yamaha Exciter vào số khung: RLCE1S9A0CY028902, số máy: 1S9A-028906(hiện đang được gắn biển số giả 59L1-89073)

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) biển số xe 59L1-89073 (đang gắn trên xe) và 01 (một) biển số xe gắn máy 61L7-1237; 03 (ba) bình xịt hơi cay loại 470ml có chữ “TD”, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen hiệu “NS”, 01 (một) mũ bảo hiểm xe đạp màu cam đen, 01 (một) mũ bảo hiểm xe đạp màu hồng xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm xe đạp màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm xe gắn máy màu hồng bên trên có chữ “PIAGIO”, 01(một) khẩu trang vải sọc caro đen trắng và 01(một) đôi dép quai hậu có chữ “ADD”; 01 (một) bình xịt hơi cay, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen có sọc trắng có chữ “HBM”, 01(một) khẩu trang vải, 01(một) đôi dép kẹp màu đỏ đen và 01 bộ quần áo (áo sơ mi dài tay sọc caro có chữ "SHEN" size L, quần Jean có chữ "G", 01 (một) áo somi màu đen dài tay sọc đen, 01(một) quần jeans dài màu xanh, 01 (một) đôi dép kẹp sọc đỏ có chữ "GV" của K.

- Trả cho ông Nguyễn Trường S (cha của bị can K) 01 (một) xe gắn máy dạng Yamaha Exciter mang biển số 54T3-6162, số khung: 040835, số máy: 040842.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 90/PNK ngày 16 tháng 04 năm 2020; và số 59/PNK ngày 10 tháng 03 năm 2020 tại kho vật chứng Công an quận T).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V và Hà Phương Minh H liên đới bồi thường số tiền 2.000.000 đồng(hai triệu đồng) cho chị Trần Thị Hồng V.

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V; Hà Phương Minh H và AK mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn V và Hà Phương Minh H mỗi người phải nộp 300.000 đồng.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thị hành án dân sự quận Tân Phú; (1)
- Thị hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; (3)
- Lưu, hồ sơ. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ

